TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/HNGĐ – ST
Ngày 15 - 12 - 2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái.

Bà Trương Thị Hương Nghĩa.

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2017/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1989; cư trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, "có mặt".

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983; cư trú tại: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, hiện anh Q đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ: Thôn Gô, xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 9 năm 2017 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Q kết hôn ngày 26 tháng 12 năm

2012 tại Ủy ban nhân dân xã Thiện kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn vợ chồng chị được tự do tìm hiểu, rồi tự nguyện đi đến hôn nhân; sau khi kết hôn chị và anh Q ở chung cùng gia đình anh Q ở thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Tình cảm vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc, đến khoảng năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Q không chỉn chu làm ăn mà chơi bời, cũng trong thời gian này chị phát hiện anh Q bị nghiện ma túy, chị và gia đình có động viên đi cai nghiện nhưng anh Q không cai, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, mâu thuẫn lớn nhất vào cuối năm 2016, sau khi mâu thuẫn xảy ra anh Q đã đánh đuổi chị nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở từ đó đến nay, kể từ khi chị về nhà bố mẹ chị ở anh Q cũng không liên lạc hỏi thăm gì, hiện tại anh Q đang đi cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đã có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Q, tại phiên tòa chị vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Q.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Phương C, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2014, hiện nay cháu C đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin được nuôi cháu C, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án anh trình bày:

Anh nhất trí với lời trình bày của chị M về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là đúng, do anh bị bạn bè rủ rê chơi bời dẫn đến bị nghiện ma túy hiện anh đang đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc. Nay chị M khởi kiện xin ly hôn anh, anh xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy đã lâu hai bên không còn tình cảm với nhau nữa và đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay nên anh hoàn toàn nhất trí ly hôn chị M.

Về nuôi con chung: Anh xác nhận lời trình bày của chị M là đúng. Vợ chồng anh có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Phương C, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2014; cháu C đang ở cùng chị M. Hiện tại anh không có điều kiện để nuôi cháu nên anh nhất trí để chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu C và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng chị M, anh Q đã chấp hành đúng các quy định của

pháp luật tố tụng dân sự; anh Q vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên anh đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn Q; giao con chung là Nguyễn Ngọc Phương C, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2014, cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng; anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M; về chia tài sản các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn anh Nguyễn Văn Q và đề nghị phân chia nuôi con chung, do đó đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn anh Nguyễn Văn Q hiện đang cư trú tại thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên. bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng hiện tại đang đi cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiệm ma túy tỉnh Vĩnh Phúc và có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn Q đều thừa nhận vợ chồng anh, chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh Q là hợp pháp. Quá trình chung sống, do luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày nên vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Trong những lần làm việc tại Toà án và tại phiên toà chị M đều khẳng định tình cảm vợ chồng với anh Q không còn, việc đoàn tụ là không thể, chị vẫn đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q. Quá trình giải quyết vụ án, anh Q thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chơi bời không chỉn chu chăm lo cho gia đình, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên anh nhất trí ly hôn chị M. Xét, cuộc sống chung giữa chị M và anh Q không thể tiếp tục vì anh, chị sống ly đã lâu, không còn quan tâm đến nhau, điều đó thể hiện anh chị không còn yêu thương, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, hiện tại anh Q đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc. Do đó cần giải quyết cho chị M và anh Q, được ly hôn.

Về nuôi con chung: Chị M và anh Q thống nhất vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Phương C, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2014. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị M tha thiết xin được nuôi cháu, anh Q hoàn toàn nhất trí để chị M nuôi cháu C vì hiện tại anh đang đi cai nghiệm ma túy nên không có điều kiện để nuôi cháu. Xét nguyện vọng nuôi con chung của chị M, anh Q là phù hợp nên cần giao cháu C cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M nhưng có quyền nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở gây khó khăn.

Về tài sản: Chị M và anh Q không đề nghị Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị M phải chịu theo qui định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Phương C, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị M và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

Về tài sản: Không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2016/0002352 ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Bình Xuyên; chị M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt cũng có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Lan

Các hội thẩm nhân dân	Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lan